TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2021/ HNGĐ-ST
Ngày 04/05/2021
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Dương Minh Thiết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/05/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/03/2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐTS- HNGĐ ngày 31/03/2021, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 114/2021/TB- TA ngày 16/04/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2021/QĐ-HNGĐ ngày 27/04/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

ĐKHKTT: Thôn P , thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Dương Văn B, sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Thôn M , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Dương Văn B có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/ 2011 tại UBND xã T, huyện C việc kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu , tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc , đến năm 2019 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh B chơi bời cờ bạc, đánh đập chị nhiều lần, đến nay chị không chịu đựng thêm được nữa , chị đã về nhà mẹ để từ 12/02/2021 cho đến nay. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh B .

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Đức N , sinh 17/07/2013 hiện nay con đang ở với chị , cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Dương Văn B trình bày: Anh và chị Hải có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/ 2011 tại UBND xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang việc kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng

hạnh phúc sau đó có sẩy ra mâu thuẫn nhỏ dẫn đến vợ chồng có cãi nhau , do bất đồng quan điểm, từ đầu tháng 03 /2021 chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ để đến nay , việc vợ chồng mâu thuẫn đã được gia đình hoà giải nhưng không được, anh không muốn vợ chồng ly hôn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dậy con cái , anh xác định anh là người có lỗi, trường hợp chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị H .

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Dương Đức N , sinh 17/07/2013, vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nu ôi con chung, hiện nay anh làm công nhân thu nhập khoảng 12 triệu đồng / tháng anh đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án có lấy lời khai của cháu Dương Đức N là con của chị H , anh B cháu có ý kiến : Hiện nay cháu đang học lớp 2 Trường tiểu học thị trấn V , nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu vì mẹ cháu chăm sóc cháu nhiều hơn.

Quá trình giải quyết vụ chị H có đơn xin từ chối hoà giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 27/04/2021 anh B vắng mặt hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử vào ngày 04/05/2021.

Tại phiên tòa hôm nay chị H xin vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cương quyết xin ly hô với anh B và xin nuôi con chung vợ chồng, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay B vắng mặt lần 2 không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Hải: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Văn B .

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H nuôi con chung là Dương Đức N , sinh 17/07/2013 .

Về cấp dưỡng nuôi con về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Hải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh B có hộ khẩu tại xã T, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh B vắng mặt lần 2 không có lý do, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh B theo quy định tại điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn B đã đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/ 2011 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị H về việc vợ chồng có mâu thuẫn, có sẩy ra cãi nhau và đã sống ly thân phù hợp với lời khai của anh B về việc vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, tại Toà án chị H cương quyết xin ly hôn, anh B có ý kiến nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị H . Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị H , anh B không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Văn B .

[5].Về con chung: Vợ chồng chị H và anh B có 01 con chung Dương Đức N , sinh 17/07/2013, chị H và anh B đều có nguyện vọng nuôi con. Đối với yêu cầu nuôi con của chị H , anh B thì thấy: Hiện nay cháu Dương Đức N , sinh 17/07/2013 đã trên 07 tuổi cháu có nguyện vọng ở với chị H , hiện nay cháu đang học tại trường Tiểu học thị trấ n V , chị H có việc làm có thu nhậ p, đủ điều kiện nuôi con, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định " ...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con trên 07 tuổi thì phải xem xét nguyện vọng của con" để đảm bảo con có điều kiện chăm sóc tốt và để ổn định cuộc sống cần giao cho chị Dương Thị H nuôi con chung là Dương Đức N , sinh 17/07/2013 là phù hợp.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh B thực hiện quyền này.

Chị H , anh B có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị H , anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị H phảichịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Dương Văn B .

[2]. Về con chung: Giao cho chị chị Dương Thị H nuôi con chung của vợ chồng là cháu Dương Đức N , sinh 17/07/2013.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh B thực hiện quyền này.

Chị H , anh B có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002904 ngày 11/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Chị H , anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà